

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-PT
Ngày 11-01-2018
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lâm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tòng;

Bà Phạm Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Song Tô Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Sinh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2017/TLPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 264/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 78/2017/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1950; Địa chỉ: Số 26/5, tổ 2, đường B, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Có mặt

Bị đơn: Anh Trương Minh Q, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 39/28, tổ 15, khu phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2017); Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1959; Địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Có mặt

- Chị Trương Thị Thúy L, sinh năm 1973 (chết)
- Anh Đồng Hữu T, sinh năm 1971; Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số 83/34, khu phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người kháng cáo: Anh Trương Minh Q – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2017 của ông Lê Văn T và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Lê Văn T trình bày:

Vào lúc 17 giờ ngày 28/12/2016, ông có cho anh Trương Minh Q vay số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để đáo hạn ngân hàng. Khi vay các bên không lập giấy tờ, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả.

Kể từ ngày vay đến nay, anh Q chưa trả cho ông số tiền nào nên ông khởi kiện yêu cầu anh Q trả lại cho ông số tiền nợ gốc 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và tiền lãi, kể từ ngày 28/12/2016 đến ngày 10/4/2017, là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lê Văn T yêu cầu anh Trương Minh Q trả lại cho ông số tiền nợ gốc 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và số tiền lãi, kể từ ngày 28/12/2016 cho đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Trương Minh Q và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn – ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Anh Q, ông L thống nhất với lời trình bày của ông T về việc anh Q có nhận số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng của ông T vào ngày 28/12/2016. Tuy nhiên, anh Q không vay tiền của ông T mà chỉ thực hiện việc nhận tiền dùm ông Trần Văn Đ, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Agribank - Chi nhánh thị trấn B. Ông Đ đã thực hiện hồ sơ vay của chị Trương Thị Thúy L và anh Đồng Hữu T không hợp lệ nên ông Đ vay tiền dùm chị L, anh T để khắc phục sai sót.

Nay, anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T. Anh yêu cầu ông Đ, chị L và anh T có trách nhiệm liên đới trả cho ông T số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trần Văn Đ trình bày:

Sau khi phát hiện hồ sơ vay của chị Trương Thị Thúy L và anh Đồng Hữu T có sai sót, ông yêu cầu anh chị hoàn trả lại số tiền vay nhưng chị L, anh T không còn khả năng trả lại. Lúc này, chị L, anh T có liên lạc với anh Q nhờ anh Q mượn ông T số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Sau đó, anh Q đã đưa cho chị L, anh T số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để trả lại cho Ngân hàng.

Ông không đồng ý về việc chịu trách nhiệm liên đới với chị L, anh T trả lại cho ông T số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Tại Biên bản làm việc ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Đại diện Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Trương Thị Thúy L trình bày:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/12/2016, Ngân hàng Agribank – Chi nhánh thị trấn B giải ngân cho vợ chồng chị L, anh T số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, ông Đ có liên hệ với chị thông báo hồ sơ vay chưa hợp lệ nên đề nghị thu hồi. Khi đó, chị L thông báo với ông Đ, anh Q rằng anh chị chỉ còn lại 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng thì anh Q đã mượn số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng của ông Lê Văn T để chị trả lại Ngân hàng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 7 năm 2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Đồng Hữu T trình bày :

Anh không trực tiếp vay tiền mà chỉ đến Ngân hàng ký tên rồi về nhà. Mọi thủ tục vay do vợ anh, chị Trương Thị Thúy L thực hiện nên anh không biết rõ sự việc.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Trương Minh Q.

Buộc anh Trương Minh Q có nghĩa vụ trả số tiền 106.775.000 (một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng cho ông Lê Văn T.

2. Về án phí: Anh Trương Minh Q phải chịu 5.338.750 (năm triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Lê Văn T số tiền 2.575.000 (hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008770 ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16 tháng 10 năm 2017, bị đơn anh Trương Minh Q kháng cáo toàn bộ phần bản án sơ thẩm. Anh cho rằng anh không vay tiền của ông T nên không có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng kèm lãi suất. Ông Đ, chị L, anh T là người có nghĩa vụ trả lại số tiền nợ gốc và tiền lãi cho ông Lê Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn T, ông Nguyễn Thanh L – người đại diện theo ủy quyền của anh Trương Minh Q, ông Trần Văn Đ thỏa thuận được như sau:

Ông Lê Văn T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng từ ngày 28/12/2016 đến ngày 29/9/2017 theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Anh Trương Minh Q có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng.

Ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cấp phúc thẩm, các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sự thỏa thuận của họ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn T, ông Nguyễn Thanh L – người đại diện theo ủy quyền của anh Trương Minh Q, ông Trần Văn Đ đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp, cụ thể:

Ông Lê Văn T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng từ ngày 28/12/2016 đến ngày 29/9/2017 theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Anh Trương Minh Q và ông Trần Văn Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Văn T số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, trong đó, anh Q có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng, ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

[2] Sự thỏa thuận của ông T, ông L – người đại diện theo ủy quyền của anh Q và ông Đ hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự

thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ theo quy định tại Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí, theo nội dung giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn Đ phải chịu 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Trương Minh Q phải chịu 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2017/DSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của ông Lê Văn T, anh Trương Minh Q và ông Trần Văn Đ về việc Ông Lê Văn T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 100.000.000 (một trăm triệu). Anh Trương Minh Q và ông Trần Văn Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Văn T số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, trong đó, anh Q có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng, ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Q, ông Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Minh Q phải chịu 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Văn Đ phải chịu 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Lê Văn T số tiền 2.575.000 (hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008770 ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trương Minh Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0009219 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh. Anh Q đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Lâm